

CHI BỘ CỘNG SẢN NHÀ NGỤC SƠN LA VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁC NGỘ CÁCH MẠNG TRONG ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC SƠN LA (1939-1945)

Phạm Văn Lực

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt: Bài báo đề cập đến quá trình hình thành nhà Ngục Sơn La, sự thành lập Chi bộ Cộng sản nhà Ngục Sơn La (12-1939) và công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng đồng bào các dân tộc Sơn La trong những năm 1939-1945; sự ra đời của những tổ chức cách mạng đầu tiên trong đồng bào Thái đánh dấu bước phát triển về chất trong phong trào cách mạng ở Sơn La dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bài báo cũng rút ra một số kết luận về nhà Ngục Sơn La và vai trò của nó đối với phong trào cách mạng ở địa phương.

Từ khóa: Chi bộ Cộng sản Ngục Sơn La, giác ngộ, quần chúng.

1. Đặt vấn đề

Chi bộ Cộng sản nhà Ngục Sơn La được thành lập 12.1939. Ngay từ khi được thành lập, Chi bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng đối với đồng bào các dân tộc Sơn La. Do có chủ trương đúng đắn, phù hợp nên chỉ trong thời gian rất ngắn Chi bộ Cộng sản nhà Ngục Sơn La đã “gieo mầm” cách mạng được trong đồng bào các dân tộc, cảm hóa được binh lính và quy phục được tầng lớp trên. Thế nhưng, cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến vấn đề này một cách hoàn chỉnh, hệ thống, nhiều vấn đề khoa học vẫn chưa được làm rõ. Vì vậy, việc đi sâu nghiên cứu về Chi bộ Cộng sản nhà Ngục Sơn La nói chung, công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng đối với quần chúng nói riêng là việc làm thiết thực để tiến tới kỷ niệm 80 năm thành lập Chi bộ Cộng sản Nhà ngục Sơn La (1939 - 2019).

2. Nội dung

2.1. Quá trình hình thành nhà Ngục Sơn La (1908 -1930)

Sơn La là một tỉnh ở trung tâm khu vực Tây Bắc, địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt “*Lam sơn chướng khí*”, đầu thế kỷ XX giao thông chưa phát triển, ở đây lại có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, bất đồng về ngôn ngữ, từ năm 1908 thực dân Pháp đã cho xây dựng ở trung tâm Thị xã Sơn La một nhà tù, lúc đầu để giam tù thường phạm, tiếng Thái gọi là nhà tối (*hươn mựt*) [8, tr.21].

Theo thiết kế của Sở kiến trúc trực thuộc Nha Công chính Bắc Kỳ (10 - 1907) nhà tù Sơn La được xây dựng có diện tích 500m²; gồm có 2 buồng giam lớn, 4 buồng giam nhỏ [12]. Lợi dụng hiểm thế của Sơn La, từ năm 1930 thực dân Pháp đã biến nơi đây thành nơi đày ải các chiến sĩ cách mạng.

Từ cuối năm 1930 đến năm 1933, tổng số tù chính trị bị thực dân Pháp đưa lên giam giữ ở Ngục Sơn La lên đến 324 người [8, tr.24].

Sự có mặt của các đoàn tù chính trị đã làm thay đổi hẳn tính chất của nhà tù Sơn La. Nhà tù Sơn La không còn là nhà tù hàng tinh dùng để giam giữ tù thường phạm nữa mà đã bị thực dân Pháp biến thành một trung tâm giam giữ, đày ải tù chính trị lớn ở phía Bắc Việt Nam và Đông Dương. Cuối năm 1930 thực dân Pháp cho mở rộng Ngục Sơn La ra phía sau gấp 3 lần diện tích thiết kế ban đầu từ 500m² (1908) lên 1500m² (1930). Để đúng với bản chất của nó, thực dân Pháp cũng đổi tên gọi Nhà tù Sơn La thành Ngục Sơn La (từ Prison đổi thành Pentencier).

Âm mưu thâm độc đó đã được tên công sứ Sanh Pulốp (Siant Poullope) nói rất rõ trong báo cáo gửi Thống sứ Bắc Kỳ:

“...*Chỉ cần một thời gian không lâu, sốt rét, bệnh tật và công việc khổ sai sẽ tiêu hao chúng (tức tù chính trị) một cách êm thấm...*”. Một báo cáo khác Y lại quả quyết rằng: “... *Chỉ 6*

tháng, vì trùng sốt rét sẽ làm cho chúng (các tù chính trị) trở nên hiền lành...” [1, tr.10].

Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng chống đế quốc phong kiến của nhân dân ta, nhiều quần chúng ưu tú và chiến sĩ kiên trung của Đảng bị thực dân Pháp bắt và đày lên Sơn La. Trước sự đông đảo của tù chính trị, đầu năm 1940 thực dân Pháp lại cho mở rộng nhà ngục Sơn La lần thứ hai. Lần này chúng cho xây thêm một trại giam lớn gồm 3 gian cạnh trại lính khố xanh và giành một trại giam nhỏ cho những người thuộc loại an trí (những cán bộ cách mạng đưa đi tập trung mà không xử án), gọi là trại tập trung (Camp de concentraion).

Ngục Sơn La được mở rộng đồng thời cùng với nhiều nhà giam khác trong cả nước, nhưng vẫn không đủ chỗ để giam cầm các chiến sĩ cách mạng. Trong việc xây dựng và mở rộng nhà tù, thực dân Pháp đặc biệt chú ý tới các nhà tù: Côn Đảo, Sơn La và Buôn Ma Thuột. Một nhà tù được xây dựng trên một hòn đảo chơi vơi giữa biển cả mênh mông, hai nhà tù xây dựng giữa vùng rừng núi hoang vu, hiểm trở. Cả ba nhà tù đều ở vào thế biệt lập với xã hội. Do đó, mọi hoạt động của các chiến sĩ cách mạng gặp rất nhiều khó khăn.

Như vậy, ban đầu từ một nhà tù hàng tỉnh dùng để giam giữ tù thường phạm, nhà tù Sơn La đã được thực dân Pháp biến thành Ngục Sơn La - một trung tâm giam giữ, đày ải tù chính trị lớn ở phía Bắc Việt Nam và Đông Dương. Được thiết kế theo kiểu nhà ngục, cộng với chế độ lao tù tàn bạo và sự khắc nghiệt của khí hậu thời tiết đã làm cho cuộc sống của các chiến sĩ cộng sản bị đày ải ở đây trở nên cùng cực là “địa ngục” của trần gian [9, tr.22].

2.2. Chi bộ cộng sản nhà Ngục Sơn La được thành lập và “gieo mầm” cách mạng trong đồng bào các dân tộc (12. 1939 - 8.1945)

Năm 1939 Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phát xít Nhật xâm lược Đông Dương, cùng với thực dân Pháp ra sức áp bức bóc lột nhân dân ta; mâu thuẫn giai cấp và dân tộc trở nên sâu sắc, báo hiệu một cao trào đấu tranh cách mạng mới của nhân dân ta bắt đầu, tiêu biểu

nhất là ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Bình biến Đô Lương... Lúc này nhiều cán bộ kiên trung và quần chúng ưu tú của Đảng tiếp tục bị thực dân pháp bắt đày lên nhà Ngục Sơn La.

Tháng 12/1939, đoàn tù chính trị thứ 7 lại bị thực dân Pháp đày lên Sơn La, trong đó có một số đồng chí là cán bộ ưu tú và quần chúng kiên trung của Đảng đã trải qua các nhà tù đế quốc, trải qua các cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù, có kinh nghiệm tổ chức lãnh đạo cuộc đấu tranh trong tù. Các đồng chí thấy rõ sự cần thiết phải gấp rút thành lập Chi bộ cộng sản để lãnh đạo và tổ chức cuộc đấu tranh trong nhà tù mới có thể giành thắng lợi.

Trên tinh thần đó, tháng 12 - 1939 các đảng viên trong nhà tù đã họp và bí mật thành lập Chi bộ Cộng sản Lâm thời gồm 10 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng được cử làm Bí thư Chi bộ. Tháng 2 - 1940 Chi bộ Cộng sản Lâm thời Ngục Sơn La chuyển thành Chi bộ Chính thức, đồng chí Trần Huy Liệu được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Tô Hiệu làm Chi uỷ viên. Đến tháng 5đđ/1940, Chi uỷ bí mật triệu tập Đại hội Chi bộ để thảo luận, quyết định các chủ trương công tác; đồng chí Tô Hiệu được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đại hội đã đề ra 5 nhiệm vụ công tác lớn, đó là:

1. Chi bộ lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà tù.
2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên và quần chúng.
3. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện đảng viên về lí luận Mác -Lênin và phương pháp đấu tranh cách mạng trong nhà tù.
4. Xây dựng và phát triển các tổ chức quần chúng bên trong và bên ngoài nhà ngục.
5. Tìm cách bắt liên lạc với xứ uỷ và Trung ương Đảng để xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên đối với chi bộ nhà tù [4, tr.47].

Ngay từ khi ra đời, Chi bộ nhà Ngục Sơn La đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng đối với quần chúng, gây dựng các cơ sở cách mạng trong đồng bào các dân tộc. Trên

cơ sở nghị quyết của Chi bộ, dựa vào đường lối chuyển hướng chiến lược cách mạng trong thời kỳ mới của Trung ương và tình hình thực tế ở địa phương, Chi ủy, Chi bộ nhà Ngục Sơn La chủ trương:

+ Tăng cường tuyên truyền vận động, xây dựng cơ sở cách mạng ở bên ngoài nhà tù, tiến tới vũ trang khởi nghĩa ở Sơn La khi có đủ điều kiện.

+ Tích cực đào tạo cán bộ, tổ chức vượt ngục, đưa cán bộ ra ngoài hoạt động.

Để đạt được mục đích trên, Chi bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho mọi người hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ mới. Chi ủy tổ chức viết lại tinh thần nghị quyết Trung ương 8 (5/1941) để làm tài liệu học tập trong Chi bộ và phổ biến rộng rãi cho quần chúng; ra báo “Suối reo” góp phần tuyên truyền vận động cách mạng khiến mọi người rất phấn khởi, tin tưởng. Đặc biệt, để công tác tuyên truyền cách mạng mang lại hiệu quả cao, nhất là với tầng lớp trên, Chi ủy còn lập ra các ban: tù vận, binh vận, dân vận...

Do có chủ trương đúng đắn, phù hợp nên chỉ trong một thời gian ngắn, Chi bộ nhà Ngục Sơn La đã cảm hoá được nhiều quần chúng, thanh niên tích cực trở thành hạt nhân để gây dựng phong trào, trong đó có nhiều người là binh lính, cai, đội, công chức, tri châu trong bộ máy chính quyền của thực dân phong kiến, tiêu biểu như: Lò Văn Sơn (lính khổ xanh), Quản Mười (Lò Văn Mười), Đội Thát (Đỗ Trọng Thát), Đội Thê (tức Toàn), Đội Chính (tức Cẩm Hiên), Đội Don, Cai Chinh, Cai Piêng, Cẩm Văn Inh (y tá), Bình Chung (tức Di béo), Bế Nhật Huân (công chức làm việc ở Tòa sứ), Phán Du, Giáo Đức và bà Quàng Thị Khiêu, ông Lò Văn Hặc, ông Tòng Văn Đồi, bà Lò Thị Dọn (ở phố Chiềng Lê)... [10]. Kết quả, đầu năm 1943 hai tổ chức cách mạng đầu tiên trong đồng bào Thái ở Sơn La đã được thành lập, đó là:

+ Tổ thanh niên cứu quốc ở tỉnh lỵ (tiếng Thái gọi là Mú món chất mương), gồm có: Chu Văn Thịnh, Tòng Lanh, Nguyễn Phúc, Quàng Đôn, do Chu Văn Thịnh phụ trách.

+ Tổ Thanh niên Thái cứu quốc ở châu Mường La (tiếng Thái gọi là Mú món chất mương) gồm có: Cẩm Văn Thịnh, Lò Văn Giá, Lò Văn Phui, Lô Xuân, do Cẩm Văn Thịnh phụ trách [4, tr.57].

Hai tổ chức thanh niên cứu quốc này hoạt động theo nguyên tắc và Điều lệ của Đội Thanh niên Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, với nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và xây dựng các tổ chức cách mạng ở địa phương.

Có thể nói, Tổ thanh niên Thái cứu quốc thực sự là chiếc cầu nối giữa Đảng với đồng bào các dân tộc; hai tổ chức này được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ nhà Ngục, tiếp nhận chủ trương đường lối của Đảng từ Chi bộ nhà Ngục Sơn La, tuyên truyền ánh sáng cách mạng, tập hợp, đoàn kết quần chúng để tỏa rộng và phát triển phong trào trong toàn tỉnh.

Theo chủ trương của Chi bộ nhà Ngục Sơn La, Tổ thanh niên Thái cứu quốc ở Mường La đã bắt tay vào vận động quần chúng ở bản Thái xã Chiềng Xôm (nay là Huyện Mường La) đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, đòi giảm thuế, giảm ruộng chức, bớt đóng góp thóc kho. Đặc biệt, ngày 5 - 8 - 1943, Chi bộ nhà Ngục đã bố trí cho 4 đồng chí: Nguyễn Tuấn Đáng (tức Trần Đăng Ninh), Nguyễn Văn Trân (bí danh là Diệu), Lưu Đức Hiền (tức Lưu Quyên), Nguyễn Lương Bằng (tức Sao Đỏ) vượt ngục thắng lợi; người dẫn đường là Lò Văn Giá - Đoàn viên thanh niên cứu quốc Mường La.

Cuối năm 1943 đầu năm 1944, để đáp ứng sự phát triển của phong trào cách mạng địa phương và cả nước, Chi bộ nhà Ngục Sơn La chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Sơn La và cử đồng chí Chu Văn Thịnh đi khảo sát tình hình chọn địa điểm .

Xã Mường Chanh thuộc thượng nguồn suối Nậm Na, cách Thị xã khoảng 20 km, có điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi nên Chi bộ nhà Ngục Sơn La đã đặt hướng lâu dài xây dựng thành căn cứ địa cách mạng, mà trước tiên là xây dựng Mường Chanh thành cơ sở để có chỗ làm nơi liên lạc với Trung ương và nơi trú chân cho các đồng chí trong tù vượt ngục.

Được sự chỉ đạo của Chi bộ nhà Ngục, đồng chí Chu Văn Thịnh đã tới Mường Chanh tuyên truyền gây dựng cơ sở cách mạng. Cuối năm 1943 Hội người Thái cứu quốc (Tiếng Thái gọi là Côn tay chát mương) gồm 12 hội viên đã được thành lập. Ngay từ khi thành lập, Hội người Thái cứu quốc ở Mường Chanh đã phát huy ảnh hưởng tốt trong quần chúng nông dân. Hội đã có nhiều hình thức vận động nửa công khai nửa bí mật để giác ngộ quần chúng, phát triển hội viên mới. Hội đã hướng dẫn các “Hội dệt anh” (Hội kết nghĩa anh em thành lập từ năm 1939) đoàn kết đấu tranh đòi bớt phu, giảm thuế, chống phía, tạo địa phương lợi dụng quyền thế hà lạm nhân dân... Trước tinh thần đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, Tòa sứ Sơn La buộc phải cử Phó sứ Va lăng xô xuống tận nơi tuyên bố chấp nhận yêu cầu của quần chúng và cách chức dịch mới ở Mường Chanh... Cuộc đấu tranh của nhân dân Mường Chanh đã thu được thắng lợi.

Phát huy thắng, Hội người Thái cứu quốc Mường Chanh tiếp tục đẩy phong trào lên cao hơn. Vụ thuế năm 1944, họ đã đấu tranh với phía giành được 14 con trâu, 50 con lợn, 10 tấn lúa rồi đem một phần chia cho quần chúng, phần còn lại nhập quỹ Hội [4, tr.72].

Từ Mường Chanh, phong trào đã nhanh chóng ảnh hưởng tới các địa phương trong tỉnh như: Bản Lằm, Xanh Pài (thuộc xã Tranh Đấu - Thuận Châu), Mường Lằm (Sông Mã).

Có thể nói, ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt - trong nhà Ngục Sơn La (12.1939), thế nhưng, ngay từ khi thành lập, Chi bộ Cộng sản nhà Ngục Sơn La đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ đối với quần chúng, nhất là trong đồng bào các dân tộc Sơn La. Kết quả, chỉ trong một thời gian rất ngắn nhiều quần chúng và thanh niên tích cực đã được giác ngộ trở thành hạt nhân tích cực để gây dựng cơ sở cách mạng ở Sơn La - Tây Bắc.

Sự ra đời của các tổ chức cách mạng trong đồng bào Thái ở Thị xã, Mường La, Mường Chanh cuối năm 1943 đầu năm 1944 đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng Sơn La. Đặc biệt, sự ra đời của Đội

du kích Mường Chanh đã chứng tỏ bước phát triển nhảy vọt về chất của phong trào cách mạng Sơn La dưới sự lãnh đạo của Chi bộ nhà Ngục Sơn La - một hình thức đấu tranh mới, đấu tranh vũ trang đã xuất hiện, tạo ưu thế cho phong trào của quần chúng ngày càng phát triển mạnh mẽ về sau này.

2.3. Nhân dân và các lực lượng cách mạng Sơn La đấu tranh quy phục tầng lớp trên, thiết lập chính quyền cách mạng năm 1945

Từ đầu năm 1945, ảnh hưởng phong trào cách mạng của cả nước đối với Sơn La ngày càng mạnh mẽ, nhất là sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9 - 3 - 1945).

Ngày 17 - 3 - 1945 gần 200 chiến sĩ cách mạng đã đấu tranh tự giải thoát khỏi nhà Ngục Sơn La, trở về với cách mạng. Sau khi thoát khỏi Ngục Sơn La, các chiến sĩ cách mạng về báo cáo với Xứ ủy Bắc Kỳ, tháng 4 - 1945 đồng chí Lê Trung Toàn được điều quay trở lại Sơn La để cùng các đồng chí cốt cán ở địa phương chỉ đạo phong trào [9, tr.101].

Xuất phát từ tình hình thực tế của Sơn La - địa phương miền núi, có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, uy quyền của tầng lớp trên trước nhân dân rất lớn, trong khi đó lực lượng cách mạng lại mỏng; đồng chí Lê Trung Toàn cùng với ban lãnh đạo địa phương nhận thấy: khởi nghĩa giành chính quyền muốn giành được thắng lợi nhanh chóng, triệt để, cốt yếu phải tiến hành song song giữa củng cố, phát triển lực lượng ở các cơ sở với quy phục được tầng lớp trên.

Trên tinh thần đó, Xứ ủy Bắc kỳ cùng với ban lãnh đạo địa phương yêu cầu các cơ sở phải gấp rút phát triển lực lượng. Đến 4 - 1945, cả tỉnh có trên 60 cơ sở cách mạng ở các châu, riêng ở Mường Chanh cả 8 bản đều có cơ sở cách mạng [4, tr.81]. Cùng với sự ra đời của các tổ chức chính trị quần chúng, các đội tự vệ, tự vệ chiến đấu ở các địa phương cũng từng bước được thành lập, ngày đêm luyện tập để tạo uy lực trấn áp bọn phản động và tầng lớp trên; đồng thời nội ứng của ta ở các châu (binh lính, cai, đội được cài cắm từ trước) cũng ở tư thế sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Ở châu Phù Yên

Từ đầu tháng 7 - 1945, phong trào cách mạng trong cả nước phát triển mạnh mẽ, rộng khắp. Thực hiện chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng về chủ trương khởi nghĩa từng phần khi điều kiện chín muồi, Ban Cán sự liên tỉnh Phú-Yên (Phú Thọ, Yên Bái) chủ trương tiến hành khởi nghĩa ở một số vùng. Lực lượng vũ trang khu căn cứ Văn- Hiền Lương tiến theo hai mũi, một mũi tiến xuống Hạ Hoà giải phóng các huyện phía bắc Phú Thọ; một mũi tiến vào Văn Chấn giải phóng các huyện lân cận.

Dưới ảnh hưởng của phong trào cách mạng ở các vùng lân cận, ngày 17/7/1945 đội tự vệ Phù Yên (Sơn La) cử hai đội viên sang chiến khu Văn- Hiền Lương xin chỉ thị. Đến Thượng Bằng La thì gặp chi đội giải phóng quân do Trương Tiến Phúc chỉ huy, gồm 60 chiến sĩ. Sau khi hội ý và thống nhất kế hoạch sáng 22/7/1945 chi đội giải phóng quân có 2 đội tự vệ Phù Yên đã tiến vào Quang Huy... Do có sự chuẩn bị trước, đội tự vệ cách mạng Phù Yên cùng hoà nhập vào đoàn quân giải phóng, làm cho khí thế cách mạng thêm sôi sục. Bọn địch hoảng sợ, từng tốp lính tự vệ đem vũ khí đến nộp và xin được tha tội trở về với gia đình. Lúc này phía của Quang Huy là Khoa ngoan cố chống đối, sau do áp lực của cách mạng hẳn phải đầu hàng. Châu úy Cầm Văn Nò có hai con trai tham gia Việt Minh là Cầm Đan Quế và Cầm Tiến Chức thức thời, sớm giác ngộ cách mạng, được báo trước đã ra đón tiếp quân giải phóng, quy hàng cách mạng và ra thông báo cho cho các phía, tạo trong châu đến khai báo, nộp ấn tín và trao chính quyền cho cách mạng. Như vậy, chỉ sau một ngày đêm, chính quyền cách mạng Phù Yên đã về tay nhân dân. Chính quyền đế quốc phong kiến tay sai hoàn toàn bị xoá bỏ, chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập. Ông Cầm Văn Nò làm Chủ tịch, Cầm Đức Chính làm Phó Chủ tịch, Cầm Quang Khô làm Thư ký và một số Ủy viên khác. Để bảo vệ chính quyền mới, trung đội cảnh vệ châu lý được thành lập gồm 30 chiến sĩ, có trang bị đầy đủ vũ khí do Cầm Đan Quế phụ trách chung, Cầm Quyết làm trung đội trưởng, Sòi Bá Lộc làm trung đội phó và Cầm Tiến Chức làm chính trị viên [6, tr.90].

Tin cách mạng thành công ở châu lý nhanh chóng lan khắp Phù Yên, làm cho binh lính ở đồn bảo an Vạn Yên và tri châu Lù Bun Đồi hoảng sợ. Lợi dụng cơ hội đó, cùng với khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, ông Đinh Sơn (tức phía Ngổ) cùng với cán bộ Việt Minh ở đây tổ chức lực lượng đứng lên khởi nghĩa. Lực lượng khởi nghĩa đã tiến vào đồn bảo an, tịch thu khí giới của binh lính. Trưởng đồn bảo an là Đỗ Trọng Thát trước kia đã được giác ngộ và là cơ sở cách mạng của tỉnh lý Sơn La được cài vào hàng ngũ Bảo an binh của Nhật, đã nhanh chóng giải tán binh lính giao nộp vũ khí cho cách mạng. Tại đồn Bang Tá, tri châu Lù Bun Đồi run sợ xin tha tội chết, ngoan ngoãn nộp ấn tín, vũ khí, giải tán lính đồng. Cuộc khởi nghĩa ở Vạn Yên nhanh chóng giành được thắng lợi.

Sau khi giành được chính quyền ở châu lý Phù Yên, ngày 23 - 7 - 1945 một chi đội quân giải phóng chiến khu Văn - Hiền Lương cùng với đội cảnh vệ Phù Yên kéo quân ra Vạn Yên. Đến nơi thì lực lượng tại chỗ đã nổi dậy và đã giành được chính quyền.

Như vậy, dưới áp lực của cách mạng và sự quy phục của tầng lớp trên đến ngày 23 - 7 - 1945 khởi nghĩa giành chính quyền ở Phù Yên giành được thắng lợi. Phù Yên là châu đầu tiên của Sơn La giành được chính quyền đã khích lệ cao trào kháng Nhật cứu nước trong toàn tỉnh tiến lên mạnh mẽ.

Tại khu căn cứ cách mạng Mường Chanh, châu Mai Sơn, Yên Châu

Sau châu Phù Yên giành chính quyền thắng lợi, đến ngày 18 - 8 - 1945, lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ mới được truyền tới chiến khu Quang Trung. Nhận được lệnh từ chiến khu, hai đồng chí Chu Văn Thịnh và Cầm Minh lập tức trở về Sơn La để kịp thời lãnh đạo nhân dân đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Lúc này phong trào cách mạng ở Sơn La phát triển rất mạnh mẽ. Tin Nhật đầu hàng Liên Xô và Đồng minh làm cho quân Nhật tại Sơn La vô cùng hoảng loạn, giờ tận số của chúng đã đến. Phải chớp lấy thời cơ giành chính quyền, mặc dù chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ nhưng

ban lãnh đạo địa phương đã lãnh đạo nhân dân Mường Chanh nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19 - 8 - 1945 trung đội du kích Mường Chanh cùng đông đảo quần chúng nhân dân tiến vào bao vây nhà chánh phía Cẩm Văn Mở - Chánh phía đi vắng, trước áp lực của lực lượng cách mạng, ông Pần Cẩm Văn Bao đầu hàng, trao nộp ấn tín cho cách mạng. Đại diện quân khởi nghĩa là Nông Văn Mệnh và Cẩm Vĩnh Tri tuyên bố từ nay xoá bỏ chế độ phía, tạo, chính quyền thuộc về nhân dân và cử chính quyền cách mạng lâm thời do ông Lò Văn Đức làm Chủ tịch. Cuộc khởi nghĩa ở Mường Chanh giành được thắng lợi, có ý nghĩa cổ vũ động viên khích lệ nhân dân Mai Sơn đứng lên giành chính quyền.

Đồng chí Chu Văn Thịnh và đồng chí Cẩm Văn Minh lên tới Mai Sơn, được biết là Mường Chanh đã khởi nghĩa và giành được chính quyền. Đồng chí Cẩm Văn Minh được giao trách nhiệm về Mường Chanh cùng ban lãnh đạo ở địa phương phối hợp, tổ chức lực lượng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở châu lỵ Mai Sơn, Yên Châu [4, tr.95].

Đồng chí Chu Văn Thịnh lên tỉnh lỵ để chỉ đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở các châu Mường La, Thuận Châu, phối hợp với cánh quân ở Mường Chanh khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

Ngày 21 - 8 - 1945 đồng chí Chu Văn Thịnh về đến Sơn La triệu tập cuộc họp tại nhà đồng chí Nguyễn Phúc, phổ biến chủ trương mới của Đảng, quán triệt lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương, đề ra kế hoạch khởi nghĩa ở Sơn La và quyết định một số vấn đề:

1. *Kế hoạch khởi nghĩa ở các châu và thương thuyết với Nhật. Cụ thể phải khởi nghĩa ngay hôm sau 22/8/1945 ở các châu: Thuận Châu, Mường La, Mai Sơn, Yên Châu. Sau đó sẽ tập trung lực lượng tại bản Pá Giàng (tả ngạn sông Đà) để đánh Nhật ở Thị xã. Cùng với giành chính quyền ở các châu, ta cử người thương thuyết với Nhật để chúng trao vũ khí cho cách mạng.*

2. *Chủ trương đối với quan lại công chức, tri châu, phía, tạo, kỳ mục và những vấn đề*

xã hội: Với quan lại tri châu, phía, tạo nếu họ đầu hàng thì không được giết, bắt bớ. Tuyệt đối không được động đến tài sản của họ. Với công chức sẽ kêu gọi ở lại làm việc cho ta và sẽ được trả lương đầy đủ. Về xã hội, tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân.

Hội nghị cũng lập ra Ủy ban khởi nghĩa Sơn La do đồng chí Chu Văn Thịnh làm Chủ tịch và phân công các đồng chí lãnh đạo khởi nghĩa ở các châu, cụ thể như sau: Ở châu Mường La đồng chí Nguyễn Tử Du phụ trách, ở châu Mai Sơn do đồng chí Cẩm Vĩnh Chi, Cẩm Minh phụ trách, ở Thuận Châu do đồng chí Quảng Đôn phụ trách [4, tr.95].

Ngay sau hội nghị, các đồng chí được phân công trở về địa phương triển khai kế hoạch khởi nghĩa. Do có sự chuẩn bị chu đáo và sự phân công cụ thể cho từng đồng chí lãnh đạo khởi nghĩa ở từng địa phương nên khởi nghĩa đã nổ ra nhanh chóng và giành được thắng lợi.

Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Mường Chanh, ngày 20 - 8 - 1945 đội vũ trang khởi nghĩa Mường Chanh do đồng chí Cẩm Vĩnh Tri chỉ huy, cùng với đông đảo quần chúng nhân dân, phối hợp với đội vũ trang thanh niên Yên Châu đang huấn luyện tại đó tiến vào châu lỵ Mai Sơn. Quân khởi nghĩa bao vây châu đường, buộc tri châu Cẩm Văn Chiêu phải đầu hàng trao chính quyền cho cách mạng. Ngay sau đó, Ủy ban cách mạng lâm thời châu Mai Sơn được thành lập do ông Cẩm Văn Vinh làm Chủ tịch. Ủy ban cách mạng đã kịp thời thông báo cho các địa phương trong mường từ nay chấm dứt chế độ phía, tạo và các chức dịch phong kiến ở địa phương, chính quyền thuộc về nhân dân.

Giành chính quyền ở châu lỵ Mai Sơn thắng lợi, ngày 23 - 8 - 1945 đội thanh niên vũ trang Yên Châu và một bộ phận lực lượng vũ trang Mường Chanh do hai đồng chí Hoàng Luông và Hoàng Sáy (hai người này là cơ sở của ta đã được Chi bộ nhà Ngục Sơn La giác ngộ từ năm 1943) chỉ huy tiến xuống Yên Châu. Đến đầu dốc Chiềng Đông, quân khởi nghĩa bao vây nhà riêng của phía Chiềng Đông là Cẩm Văn Keo, buộc phải đầu hàng, trao toàn bộ vũ khí, giấy

tờ sổ sách cho quân cách mạng. Sáng ngày 24 - 8 - 1945, quân khởi nghĩa tiếp tục kéo xuống châu lỵ, bao vây châu đường, trại lính cơ và nhà riêng của tri châu Bạc Cầm Huy, buộc phải đầu hàng, trao nộp ấn tín, vũ khí cùng toàn bộ giấy tờ sổ sách và tuyên bố giải tán binh lính. Trước uy lực của cách mạng, ta tuyên bố xoá bỏ chính quyền của phía tạo, chức dịch trước đây, từ nay chính quyền thuộc về nhân dân và nhân dân thực sự được hoàn toàn tự do, độc lập, làm chủ quê hương bản mường. Chính quyền Yên Châu được thành lập tạm thời giao cho Hoàng Luông phụ trách.

Ở Châu Mường La

Ở Mường La, đêm 22 - 8 - 1945 dưới sự chỉ huy của đồng chí Lô Xuân và Nguyễn Tử Du với lực lượng vũ trang 50 người được trang bị vũ khí đầy đủ cùng với đông đảo nhân dân đã bao vây nhà tri châu Bế Văn Diễm. Trước áp lực của quần chúng và lực lượng vũ trang, Bế Văn Diễm (đã được giác ngộ từ trước) đã nhanh chóng trao nộp ấn tín, ra lệnh giải tán binh lính, sau đó thông báo cho các tổng, xã, bản thuộc địa hạt Mường La: từ nay xoá bỏ hoàn toàn hệ thống chính quyền cũ và quyền lực của nó, chính quyền đã thuộc về tay nhân dân. Cũng ngay trong đêm 22 - 8 - 1945, lực lượng quân khởi nghĩa do Tòng Lanh, Tòng Phanh (hai người này là cơ sở của ta đã được chỉ bộ nhà Ngục Sơn La giác ngộ từ năm 1943) chỉ huy đã bao vây nhà riêng của tỉnh trưởng Cầm Ngọc Phương buộc y đầu hàng. Là một tên nham hiểm và khôn khéo, nhưng trước tình thế không thể làm khác được, Y phải chấp nhận đầu hàng, ra lệnh giải tán lính khổ xanh và giao nộp vũ khí cho quân cách mạng [4, tr.96].

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở châu Mường La, chính quyền thuộc về nhân dân. Trong lúc giao thời, do thiếu cán bộ cốt cán, Bế Văn Diễm được cách mạng giao cho nhiệm vụ tiếp tục quản lý hành chính ở châu.

Ở châu Thuận Châu

Ở Thuận Châu, rạng sáng ngày 2 - 8 - 1945 các đồng chí Quảng Đôn và Đỗ Trọng Thát cùng 20 chiến sĩ được trang bị súng đạn từ bản

Thé (xã Chiềng Xôm- Mường La) kéo quân lên Thuận Châu, trên đường đi, đã phối hợp với lực lượng khởi nghĩa của Bản Lầm và Tranh Đẩu, hợp lực thành một đội quân tiến về châu lỵ Thuận Châu. Quân cách mạng kêu gọi nhân dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ và gia nhập đội quân cách mạng tham gia giành chính quyền ở châu lỵ.

Khoảng 2 giờ sáng ngày 23 - 8 - 1945, quân khởi nghĩa tiến tới bao vây châu đường. Lực lượng lính có nhiệm vụ canh gác, tham gia bảo vệ châu đường do cai Piêng chỉ huy (tức Lường Văn Piêng). Cai Piêng trước đây ở tỉnh lỵ đã được đảng viên Chi bộ nhà Ngục giác ngộ nên khi quân khởi nghĩa tiến vào, ông đã làm nội ứng cho cách mạng, ra lệnh cho binh lính không được bắn vào đoàn biểu tình. Trước làn sóng nổi dậy mạnh mẽ của nhân dân và áp lực của lực lượng vũ trang, tri châu Bạc Cầm Quý không kịp chạy trốn phải đầu hàng, trao nộp ấn tín cho cách mạng, ra lệnh giải tán binh lính. Cuộc khởi nghĩa ở Thuận Châu nhanh chóng giành được thắng lợi. Thay mặt quân cách mạng, đồng chí Quảng Đôn và Đỗ Trọng Thát tuyên bố từ nay chính quyền cũ hoàn toàn bị xoá bỏ, chính quyền mới thuộc về nhân dân. Ủy ban lâm thời cách mạng châu Thuận Châu được thành lập, Bạc Cầm Quý vẫn được cách mạng cho làm Chủ tịch, em trai là Bạc Cầm Đưa làm Phó Chủ tịch [8, tr.22].

Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn từ ngày 19 - 8 - 1945 khởi nghĩa giành chính quyền ở các châu lỵ của Sơn La lần lượt giành thắng lợi. Bắt đầu ở Mường Chanh (Mai Sơn) sau đó đến Mường La, Thuận Châu, Mai Sơn, Yên Châu (trừ Phù Yên đã giành được chính quyền từ ngày 23 - 7 - 1945). Tuy nhiên, tỉnh lỵ Sơn La, nơi trung tâm đầu não của chính quyền thực dân phong kiến, mặc dù tỉnh trưởng Cầm Ngọc Phương đã đầu hàng, trao nộp ấn tín cho cách mạng, nhưng tại toà Chánh sứ của Pháp trước kia, một đại đội quân Nhật vẫn chốt tại đây, cùng với nó là một đại đội lính bảo an cũng đóng ở toà giám binh, kẻ địch vẫn làm chủ châu lỵ.

Lúc này các lực lượng cách mạng với chủ trương dùng lực lượng vũ trang và đông đảo

quần chúng nhân dân làm áp lực, cố tránh xô xát, dùng biện pháp thương thuyết buộc quân Nhật đầu hàng. Đồng chí Chu Văn Thịnh được giao làm trưởng đoàn thương thuyết với Nhật, đã ra các điều kiện: Nhật phải trao toàn bộ vũ khí và rút khỏi Sơn La, trên đường rút không được cướp bóc, những nhiều nhân dân. Nếu chấp nhận ta sẽ cung cấp lương thực, thực phẩm và bảo vệ an toàn tính mạng cho chúng trên đường rút. Với bản chất ngoan cố, quân Nhật kiên quyết không trao nộp vũ khí với lí do phải mang về xuôi nộp cho quân Đồng minh, chúng chỉ trao vũ khí của Pháp mà chúng cướp được trước đây.

Thực hiện kế hoạch đã định trước, sau khi giành chính quyền ở Mường La, Mai Sơn thắng lợi, lực lượng vũ trang của hai châu phối hợp tiến về tỉnh lỵ giành chính quyền. Ngày 23 - 8 - 1945, ta tiến quân bao vây đồi Khâu Cả, các ngã đường và các mục tiêu quan trọng khác. Trước sức mạnh của quân khởi nghĩa và áp lực của cách mạng, ngày 25 - 8 - 1945 ông Lò Văn Mười, Trưởng trại lính Bảo an được các chiến sĩ cách mạng cảm hoá từ trước, đã mở cửa trại xin hàng, giải tán binh lính, trao nộp vũ khí cho cách mạng. Trước tình thế đó quân Nhật buộc phải chấp nhận đầu hàng, nộp vũ khí và ngay đêm đó rút về Hà Nội.

Ngày 26 - 8 - 1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Thị xã Sơn La. Hàng nghìn quần chúng nhân dân ở xung quanh Thị xã kéo về đồi Khâu Cả dự cuộc mít tinh do Việt Minh tổ chức. Ủy ban cách mạng lâm thời cùng Ban cán sự Mặt trận Việt Minh tỉnh ra mắt đồng bào. Ông Cầm Văn Dung được cử làm Chủ tịch lâm thời, Chu Văn Thịnh làm Phó Chủ tịch và một số uỷ viên. Ban cán sự Mặt trận Việt Minh do đồng chí Chu Văn Thịnh làm Chủ nhiệm, Nguyễn Tử Du làm Phó Chủ nhiệm và một số uỷ viên khác. Đồng chí Chu Văn Thịnh thay mặt Ủy ban cách mạng lâm thời tuyên bố trước nhân dân các dân tộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sơn La thắng lợi, chính quyền hoàn toàn về tay nhân dân, từ nay xoá bỏ hoàn toàn chế độ bóc lột của phía, tạo, quan lại và các chức dịch địa phương, nhân dân từ nay được tự do làm chủ bản mường.

Riêng Mộc Châu và Quỳnh Nhai do những đặc thù riêng đến 10 - 1945 mới giành được chính quyền cách mạng.

3. Kết luận

Ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt - trong nhà ngục của đế quốc, thế nhưng ngay từ khi thành lập, Chi bộ Nhà ngục Sơn La đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng đối với quần chúng ở bên ngoài Nhà ngục, nhất là trong đồng bào các dân tộc Sơn La.

Do có chủ trương đúng đắn, phù hợp nên chỉ trong thời gian rất ngắn Chi bộ Cộng sản nhà Ngục Sơn La đã “gieo mầm” cách mạng được trong đồng bào các dân tộc, cảm hóa được binh lính và quy phục được tầng lớp trên. Nhờ vậy, các dân tộc Sơn La đã khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng thắng lợi năm 1945.

Sự thành công của Chi bộ Cộng sản nhà Ngục Sơn La trong công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng đối với quần chúng (1939-1945) là một bằng chứng sinh động về sự vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng vào địa phương miền núi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ dân trí thấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Sơn La (1979), Nhà tù Sơn La (1908-1945).
- [2] Cách mạng tháng 8 năm 1945 ở Sơn La. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000.
- [3] Lịch sử Đảng bộ huyện Mai Sơn. Nhà in Sơn La, 1996.
- [4] Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sơn La (tập 1). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [5] Lịch sử Đảng bộ huyện Yên Châu. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [6] Lịch sử Đảng bộ huyện Phù Yên. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [7] Lịch sử Đảng bộ huyện Bắc Yên. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [8] Lịch sử Đảng bộ huyện Thuận Châu 1945-2000. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

- [9] Ngục Sơn La trường học đấu tranh cách mạng. Nxb Thông tin Lý luận, Hà Nội, 1992.
- [10] Các hồi ký, hồi ức, hồi tưởng của các cán bộ lão thành cách mạng Sơn La. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Sơn La.
Tài liệu gốc lưu tại Bảo tàng tỉnh Sơn La
- [11] Phạm Văn Lực (2015), *Khởi nghĩa giành chính quyền ở Sơn La (8/1945 – 10/1945)*. Tạp chí Lịch sử Quân sự, tháng 7/2015.
- [12] Schéma de la prison Son La - Département d'architecture de administration publique du Tonkin. October 1907 (Sơ đồ Nhà ngục Sơn La - Sở Kiến trúc thuộc Nha Công chính Bắc kỳ vẽ tháng 10 năm 1907. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I)

THE COMMUNIST PARTY CELL OF SON LA FORMER PRISON WITH THE REVOLUTION-CONSCIOUSNESS PROPAGANDA FOR ETHNIC MINORITIES IN SON LA (1939-1945)

Pham Van Luc

Ha Noi Pedagogical University 2

Abstract: *The article discusses the formation process of Son La former prison, the establishment of the Communist Party Cell of Son La former prison (12.1939) and its revolution-consciousness propaganda for the ethnic minorities in Son La between 1939 and 1945, the birth of the first revolutionary organizations of Thai people marking a qualitative progress in the revolutionary movement in Son La under the leadership of the Party. The article also draws some conclusions about Son La former prison and its role in the local revolutionary movement.*

Key words: *The Communist Party Cell of Son La former prison, revolution-consciousness, people.*

Ngày nhận bài: 2/9/2019. Ngày nhận đăng: 16/11/2019.

Liên lạc: Phạm Văn Lực; e-mail: pvldhsphn2@gmail.com